

PHAN NGỌC

Một thức nhận về

HÃN
HÓA

VIỆT NAM



VIỆN VĂN HOÁ &
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ THÔNG TIN

PHAN NGỌC

MỘT THỨC NHẬN VỀ VĂN HÓA VIỆT NAM

VIỆN VĂN HÓA &
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA – THÔNG TIN

LỜI NÓI ĐẦU

Công trình “**Một thức nhận về văn hóa Việt Nam**” có mục đích giới thiệu một cách hiểu về văn hóa Việt Nam để giúp người đọc đổi mới văn hóa sao cho phù hợp với yêu cầu của chính Việt Nam trong thời đại ngày nay. Nội dung của nó được trình bày theo từng phần một. Trong lời nói đầu này chỉ xét đến cách làm.

Cách làm chung quy chỉ là giới thiệu cách hiểu văn hóa Việt Nam sao cho thích hợp với đường lối của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Theo người viết, con người Việt Nam sinh ra thì hầu hết mọi mặt đều đã “xong”, không thuộc quyền lựa chọn của anh ta. Con người sinh ra đã có một Tổ quốc, với một lịch sử riêng, một gia tài văn hóa riêng, và những yêu cầu khách quan về Tổ quốc, gia đình, thân phận, diện mạo, không thuộc quyền lựa chọn của anh ta. Điều thuộc phạm vi lựa chọn là cách sống sao cho đáp ứng những yêu cầu khách quan này. Điều này bắt buộc anh ta phải hiểu các yêu cầu khách quan. Để hiểu, cần phải nhìn từng yêu cầu xuất phát từ những yêu cầu chung của loài người rồi rút ra trong hoàn cảnh này, anh ta phải làm gì để đáp ứng những yêu cầu ấy, mà không vượt quá khả năng của mình, đồng thời cũng không gây khó khăn cho những nền văn hóa khác, nhằm đạt được sự chấp nhận và tán thành của những nền văn hóa khác.

Chính vì vậy, từ đầu đến cuối, công trình xét mọi vấn đề ở mặt quan hệ, và cắt nghĩa tại sao có những cách giải quyết khác nhau ở các nền văn hóa trong những vấn đề có tính chất toàn

nhân loại, hy vọng có thể góp phần nhỏ bé vào giai đoạn mới của Việt Nam trong một thế giới đã chuyển từ đối đầu sang đối thoại, để có thể chấp nhận nhau và giúp đỡ nhau.

Các bài viết đều đã xong từ đầu những năm 80. Người viết chờ đợi trung bình hai mươi năm để xem thử cách nhìn có ổn không. Khi thấy sau hai mươi năm, câu chuyện không thay đổi bao nhiêu, anh ta viết lại cho hợp với hoàn cảnh mới, khi nhận thấy mình đã ngót nghét tám mươi, muốn chờ đợi thêm cũng không có điều kiện.

Người viết không có tham vọng nói đúng mà chỉ dám nói mình cố gắng tìm một cách suy nghĩ mà thôi. Hy vọng những sai sót sẽ được sửa chữa để góp phần vào công cuộc đổi mới đang tiến hành trong cả nước. Vì sống vào một giai đoạn có rất nhiều thay đổi cho nên tôi cố gắng tìm hiểu trong những thay đổi ấy, những điều gì thực sự đã góp phần tích cực vào việc xây dựng một nước Việt Nam theo con đường mà Bác Hồ đã chọn. Những suy nghĩ của người viết cũng là những suy nghĩ của nhiều người, trong đó nhiều người đã qua đời, cùng với những bản thảo của mình. Cho phép tôi nhắc đến những vị thầy của tôi, cha tôi Phan Võ, các giáo sư Đào Duy Anh, Trần Đức Thảo, Cao Xuân Huy, Đặng Thai Mai, những vị thầy đã dạy tôi cố gắng tìm hiểu những sự thực hiển nhiên trong quan hệ với lịch sử và hiện tại, không chỉ của Việt Nam mà của cả thế giới. Những sai lầm là của riêng tôi, không phải của các vị thầy. Tiếc là các vị thầy không có điều kiện thấy những điều tôi thấy hiện nay để trình bày những ý kiến của mình mà tôi tin là có ích.

TÁC GIẢ

VẤN ĐỀ THỨC NHẬN VĂN HÓA

Gần đây, ở Việt Nam cũng như ở nước ngoài có nhiều công trình viết về văn hóa, trong đó nhiều công trình rất có giá trị. Đây là một tất yếu khi nhân loại đang có xu hướng chuyển từ chiến tranh sang hợp tác hòa bình. Lúc này, yêu cầu đầu tiên là phải biết nền văn hóa của nước mình cần có quan hệ để cho việc giao lưu, hợp tác có kết quả. Mặt khác, mọi người đều nhận thấy với sự thay đổi của một thế giới từ đối đầu sang đối thoại thì ở mỗi nước thế nào cũng diễn ra sự đổi mới về văn hóa để thích nghi nhất với hoàn cảnh mới này.

Tuy vậy, trong nghiên cứu văn hóa vẫn có hai cách nhìn khác nhau. Cách thứ nhất xưa nay phổ biến đến mức nhiều người tưởng chừng không thể nào khác được, Đó là cách nhận thức. Người nghiên cứu trình bày hết sức công phu và đầy đủ về từng hiện tượng văn hóa, cũng như cả nền văn hóa, về quá trình diễn biến của nó từ khi ta biết được cho đến nay. Anh ta còn có thể dự kiến được sự phát triển của nó trong tương lai trước mắt để hội nhập vào một thế giới đã - đang thay đổi có thể

nói quá đột ngột trong thời đại hậu công nghiệp và tin học. Chuyện này chỉ mới xảy ra vào nửa cuối thế kỷ XX. Trước đó, thực tình không ai có thể hình dung một Tây Âu suốt hai nghìn năm chém giết lẫn nhau, máu chảy thành sông, xương chồng thành núi, nay lại là một khối cộng đồng tự nguyện không có một tiếng súng. Ngay người Việt Nam trước đó cũng không thể hình dung nước mình sẽ hội nhập vào khối Đông Nam Á cũng một cách tự nguyện như thế. Trang sử mới này trong lịch sử văn hóa thế giới cần phải được nhận thức chu đáo để tránh những sai sót không cần thiết.

Trong việc nghiên cứu theo nhận thức, người ta chỉ miêu tả, giới thiệu các sự kiện, hoặc rời rạc, hoặc theo những quan hệ giải thích diện mạo của chúng mà không tự đặt cho mình câu hỏi tại sao lại nhận thức như vậy. Nói khác đi, tác giả chỉ nêu bật cách nhận thức của mình mà không cần nêu lên nguyên nhân của nhận thức ấy.

Còn trong cách nghiên cứu theo thức nhận (prise de conscience) thì lại khác. Người nghiên cứu tập trung vào việc khảo sát chính lý do gì khiến mình thấy các hiện tượng văn hóa xuất hiện, diễn biến như vậy. Người nghiên cứu dựa vào những kết quả điều tra, miêu tả mà chính mình hay những người khác đã làm, nhưng lại tập trung không phải vào chỗ miêu tả và giải thích những quan hệ, nguyên nhân gì khiến cho một nền văn hóa nào đó có những biểu hiện riêng, thậm chí cá biệt so với mọi

nền văn hóa khác. Một khi văn hóa đã là một sự lựa chọn, thì trong văn hóa Việt Nam tất yếu có những nguyên nhân dẫn tới những kiểu lựa chọn riêng cho người Việt Nam và cũng tất yếu đặt ra được cách duy trì những kiểu lựa chọn ấy. Điều không thể chối cãi là trong khi hội nhập vào Đông Nam Á, một khu vực theo chủ nghĩa tư bản, Việt Nam vẫn có kiểu lựa chọn riêng là chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Vậy phải làm thế nào để cho kiểu lựa chọn này đem đến lợi ích cho con người và văn hóa Việt Nam, đồng thời không gây hiểu lầm cho các nước và các nền văn hóa khác.

Lại cần phải thấy rằng trong công việc này Việt Nam khó lòng có thể nhờ cậy vào uy tín về văn hóa học ở phương Tây hay Đông Nam Á. Phương Tây và các nước khác hội nhập trong khi vẫn giữ cơ cấu của chủ nghĩa tư bản, cho nên những kinh nghiệm của họ khó áp dụng vào Việt Nam. Còn Việt Nam phải tiến hành cùng một lúc hai công việc vừa hội nhập vào một thế giới tư bản chủ nghĩa lại vừa bảo vệ được những thành quả của chủ nghĩa xã hội. Dĩ nhiên, trong quá trình này chủ nghĩa xã hội cần có những điều chỉnh, không thể như trước, nhưng điều chỉnh là để giữ được chủ nghĩa xã hội trong một thế giới đã thay đổi, không phải là thế giới hai phe trước đây. Điều này bắt nhà văn hóa học phải suy nghĩ trong công việc xây dựng một ngành khoa học mang tên là “*Văn hóa học*”.

Mỗi khoa học muốn là khoa học phải có hai điều. Một là, nó phải có những khái niệm bất biến làm nền tảng. Nếu không, sẽ căn cứ vào đâu để khẳng định những giá trị của các cách phát hiện của mình? Hai là, nó phải có công cụ làm việc riêng, khác các khoa học khác, nếu không làm sao có thể gọi **“văn hóa học”** là một khoa học được? Đây là chuyện thức nhận ở ngay trong yêu cầu của một khoa học, không thể nào nhân nhượng được.

Nhiều bạn sẽ hỏi tôi: Các nền văn hóa vốn dĩ khác nhau nhiều đến như thế, tìm đâu ra cái bất biến? Xin thưa: một khi văn hóa là cái có ở mọi tộc người, dù có nguyên thủy lạc hậu đến đâu, thì cái bất biến cũng chỉ có thể tìm thấy ở bản thân con người với tư cách con người mà thôi. Theo gương của nhà văn hóa học Hồ Chí Minh là người bao giờ cũng xuất phát từ cái bất biến để ứng phó với cái vạn biến, và cái bất biến ấy là ở những nhu cầu không thể bỏ qua được của chính con người, tôi xin nêu lên bảy nhu cầu bất biến của bản thân con người, và chính vì vậy mọi nền văn hóa về cơ bản đều thống nhất ở bảy cái bất biến này, cũng hệt như nhu cầu ăn, mặc, ở, đi lại là thống nhất ở mọi xã hội, sự khác nhau chỉ là ở những biểu hiện khác nhau của từng xã hội, chứ không thể có một xã hội không có các nhu cầu này. Con người ở mọi nơi, trong mọi thời đại đều có bảy nhu cầu như nhau và